

Máy điều hòa không khí dân dụng

Điều khiển biến tần DC 50 Hz **R-32**

Urusara 7

FTKJ Series

FTKV Series

FTKC Series



Urusara 7



FTKJ Series

Đại lý phân phối



DAIKIN INDUSTRIES, LTD.

• HEAD OFFICE
Umeda Center Bldg., 2-4-12, Nakazaki-Nishi, Kita-ku, Osaka, 530-8323 Japan
CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM)

• VĂN PHÒNG CHÍNH
Tầng 14-15, tòa nhà Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng 8, P.4, Q.3, TP.HCM
Tel: (08) 62 504 888 Fax: (08) 62 504 999

• CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 12, tòa nhà Ocean Park Tower, 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (04) 35 657 677 Fax: (04) 35 657 688

• CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Tầng 12, tòa nhà PVcomBank, Lô A2.1, Đường 30/4, P.Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu,
TP. Đà Nẵng
Tel: (0511) 362 4250 Fax: (0511) 362 4251
www.daikin.com.vn

DÒNG SẢN PHẨM MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ BIẾN TẦN DC MÔI CHẤT LẠNH R-32

Daikin là công ty duy nhất trên thế giới sản xuất cả máy điều hòa không khí và môi chất làm lạnh. Công nghệ hàng đầu của chúng tôi cùng với việc sử dụng môi chất lạnh R-32 thế hệ mới mang đến cho bạn sự thoải mái tối đa đồng thời giảm thiểu tác động đối với tình trạng biến đổi khí hậu.

	2.0 kW Class	2.5 kW Class	3.5 kW Class	5.0 kW Class	6.0 kW Class	7.1 kW Class
Urusara 7 R-32 INVERTER		 FTXZ25NVMV	 FTXZ35NVMV	 FTXZ50NVMV		
FTKJ Series R-32 INVERTER		 FTKJ25NVMVW (trắng)	 FTKJ35NVMVW (trắng)	 FTKJ50NVMVW (trắng)		
		 FTKJ25NVMVS (bạc)	 FTKJ35NVMVS (bạc)	 FTKJ50NVMVS (bạc)		
FTKV Series R-32 INVERTER		 FTKV25NVMV	 FTKV35NVMV	 FTKV50NVMV	 FTKV60NVMV	 FTKV71NVMV
FTKC Series R-32 INVERTER Smile Curve	 FTKC20PVMV	 FTKC25PVMV	 FTKC35PVMV	 FTKC50NVMV	 FTKC60NVMV	



Urusara 7

PHONG CÁCH LÀM LẠNH MỚI.

Urusara 7 - sản phẩm sở hữu công nghệ tiên tiến nhất của điều hòa không khí Nhật Bản nay đã trong tầm tay của bạn. Urusara 7 mang đến cho bạn một lối sống tiện nghi mà bạn chưa từng trải nghiệm. Đây là bước đột phá trong công nghệ Kiểm soát độ ẩm - Mát mẻ quanh năm.

Urusara 7 cũng là máy điều hòa không khí đầu tiên trên thế giới sử dụng môi chất lạnh R-32¹. Loại môi chất lạnh mới này giúp Urusara 7 vô địch trong hiệu suất tiết kiệm năng lượng² và thân thiện với môi trường.

Các tính năng

- Dàn trao đổi nhiệt và đường gió hồi cải tiến
- Công nghệ điều hòa độ ẩm đầu tiên³ trên thế giới
- Luồng gió tuần hoàn chính xác
- Tinh lọc không khí bằng công nghệ streamer tin cậy
- Hệ thống phin lọc tự động làm sạch tiện lợi
- Thiết kế sáng tạo của Nhật Bản mang tính thẩm mỹ cao



urusara 7

Máy điều hòa không khí sản xuất tại Nhật Bản



reddot design award
winner 2013



Hạng mục: Thiết kế sản phẩm năm 2013

Lưu ý: 1. Đối với máy điều hòa dân dụng treo tường đến thời điểm tháng 11/2012, khi Daikin lần đầu tiên ra mắt Urusara 7 tại thị trường Nhật Bản.
2. Vào tháng 1/2013, các dòng máy có công suất từ 4.0 đến 7.1 kW tại thị trường Nhật Bản đã nhận được giải thưởng Minister Prizes từ Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản trong năm tài chính 2012 cho sản phẩm xuất sắc trong bảo tồn và sử dụng năng lượng hiệu quả.
3. Đến thời điểm năm 1999, khi Daikin ra mắt Ururu Sarara tại thị trường Nhật Bản



FTKJ Series

Kiểu dáng. Tính năng. Thiết kế.

Sản phẩm mang phong cách châu Âu mượt mà mà FTKJ một lần nữa khẳng định thiết kế nói lên tất cả. Chiếc máy điều hòa thanh lịch này cũng sở hữu những công nghệ thông minh tiên tiến nhất mang lại hiệu suất và tiện nghi tối đa trong mọi hoàn cảnh.

Dòng sản phẩm này cũng mang trong mình công nghệ tiết kiệm năng lượng nổi tiếng của Daikin, nhờ vào máy nén swing được cải tiến. Chiếc máy điều hòa đa năng này là giải pháp toàn diện cho các nhà thiết kế, kiến trúc sư và những gia chủ yêu thích sự trang nhã.

Các tính năng

- Tiết kiệm năng lượng CSPF từ 5.61 đến 6.06
- Màu sắc trang nhã hợp thời trang
- Đa dạng trong chọn lựa công nghệ tiện nghi
- Độ ồn cực thấp
- Điều khiển từ xa bằng điện thoại thông minh



Trắng



Bạc



reddot award 2014
winner



Urusara 7

Hai chiều lạnh/sưởi



FTXZ25/35/50

Tên model	Dàn lạnh			FTXZ25	FTXZ35	FTXZ50
	Dàn nóng			RXZ25	RXZ35	RXZ50
Công suất	Lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.45 (0.6-3.9)	3.45 (0.6-5.3)	4.95 (0.6-5.8)
			Btu/h	8,400 (2,000-13,300)	11,800 (2,000-18,100)	16,900 (2,000-19,800)
	Sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.6 (0.6-7.5)	5.0 (0.6-9.0)	6.3 (0.6-9.4)
			Btu/h	12,300 (2,000-25,600)	17,100 (2,000-30,700)	21,500 (2,000-32,100)
Công suất điện tiêu thụ	Lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	W	430 (110-880)	680 (110-1,330)	1,150 (110-1,600)
	Sưởi			620 (100-2,010)	1,000 (100-2,530)	1,410 (100-2,640)
Dàn lạnh				FTXZ25	FTXZ35	FTXZ50
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)			mm	295 × 798 × 370		
Dàn nóng				RXZ25	RXZ35	RXZ50
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)			mm	595 × 795 × 300		

Xem catalogue Urusar 7 để biết thêm chi tiết

FTKJ Series

Một chiều lạnh



FTKJ25/35/50 (trắng)



FTKJ25/35/50 (bạc)

Tên model	Dàn lạnh		FTKJ25 (trắng)	FTKJ35 (trắng)	FTKJ50 (trắng)
			FTKJ25 (bạc)	FTKJ35 (bạc)	FTKJ50 (bạc)
	Dàn nóng		RKJ25	RKJ35	RKJ50
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (1.2-3.4)	3.5 (1.3-4.1)	5.2 (1.7-5.5)
		Btu/h	8,500 (4,100-11,600)	11,900 (4,400-14,000)	17,700 (5,800-18,800)
Công suất điện tiêu thụ	Danh định	W	520	855	1,450
Dàn lạnh			FTKJ25 (trắng)	FTKJ35 (trắng)	FTKJ50 (trắng)
			FTKJ25 (bạc)	FTKJ35 (bạc)	FTKJ50 (bạc)
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	303 x 998 x 212		
Dàn nóng			RKJ25	RKJ35	RKJ50
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	550 x 765 x 285		735 x 825 x 300

Xem catalogue FTKJ để biết thêm chi tiết

NỘI DUNG



P9 Thời đại của công nghệ biến tần DC



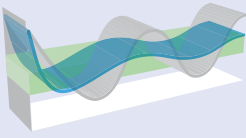
P21 Nhiều lựa chọn mô hình đảo gió



P11 Dây sản phẩm FTKV



P23 Hoạt động êm ái về đêm



P15 Lợi ích của biến tần



P25 Cài đặt Bật/Tắt



P17 Lợi ích của biến tần DC



P27 Lọc không khí bằng xúc tác quang



P19 Giảm điện năng hao phí với cảm biến hồng ngoại

Bảng tính năng của dòng máy FTKV và FTKC	P29
Các tính năng	P31
Thông số kỹ thuật và phụ kiện tùy chọn của dòng FTKV	P35
Thông số kỹ thuật và phụ kiện tùy chọn của dòng FTKC	P37



Dòng sản phẩm FTKV và FTKC

THỜI ĐẠI CỦA CÔNG NGHỆ BIẾN TẦN DC

Máy điều hòa không khí biến tần (Inverter) nổi tiếng với sự điều khiển chính xác. Thật vậy, hiệu suất vượt trội của dòng máy này có thể cắt giảm hóa đơn tiền điện đáng kể so với các dòng máy không biến tần (Non-Inverter). Độ chính xác này đồng nghĩa với tiện nghi hơn, hoạt động mạnh mẽ hơn chỉ đơn giản bằng việc chạm vào một nút bấm.

Với cam kết mạnh mẽ bảo vệ môi trường, Daikin đã dùng vị trí dẫn đầu thị trường của mình để thúc đẩy các hệ thống inverter trên phạm vi toàn thế giới. Các model inverter DC được trang bị động cơ DC tiên tiến. Những động cơ này sử dụng nam châm năng lượng cao để tạo ra vòng quay, mang lại hiệu suất cao hơn so với các động cơ AC.

Các tính năng

- Hiệu suất được cải thiện hơn hẳn các model không Inverter.
- Điều khiển tối ưu với Mắt thần thông minh và Chế độ Econo
- Thoải mái vượt trội với các tính năng như luồng gió 3 chiều
- Tiện ích cao với tính năng lập lịch hàng tuần
- Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan



FTKV25/35



FTKC25/35



Smile Curve



Đặc trưng của dòng sản phẩm FTKC là mặt nạ được thiết kế với một "đường cong nụ cười" - Smile curve - mang lại sự thanh lịch và hiện đại dễ dàng kết hợp với các kiểu nội thất.

DÒNG SẢN PHẨM FTKV

FTKV Series Một chiều lạnh



FTKV25/35NVMV



RKV25/35NVMV

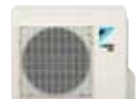
R-32 **INVERTER**



2.5 kW Class		FTKV25NVMV / RKV25NVMV	
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (1.2-3.4)
		Btu/h	8,500 (4,100-11,600)
3.5 kW Class		FTKV35NVMV / RKV35NVMV	
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.5 (1.3-4.1)
		Btu/h	11,900 (4,400-14,000)



FTKV50/60NVMV



RKV50/60NVMV

R-32 **INVERTER**



5.0 kW Class		FTKV50NVMV / RKV50NVMV	
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	5.2 (1.7-6.0)
		Btu/h	17,700 (5,800-20,500)
6.0 kW Class		FTKV60NVMV / RKV60NVMV	
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	6.0 (1.9-7.0)
		Btu/h	20,500 (6,500-23,900)



FTKV71NVMV



RKV71NVMV

R-32 **INVERTER**

7.1 kW Class FTKV71NVMV / RKV71NVMV			
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	7.1 (2.3-8.9)
		Btu/h	24,200 (7,800-30,400)

DÒNG SẢN PHẨM FTKC

FTKC Series Một chiều lạnh



FTKC20/25/35PVMV



RKC20/25/35PVMV

R-32

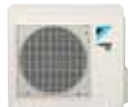
INVERTER



2.0 kW Class	FTKC20PVMV / RKC20PVMV		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.0 (1.0-2.4)
		Btu/h	6,800 (3,400-8,200)
2.5 kW Class	FTKC25PVMV / RKC25PVMV		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (1.0-3.4)
		Btu/h	8,500 (3,400-11,600)
3.5 kW Class	FTKC35PVMV / RKC35PVMV		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.5 (1.3-4.1)
		Btu/h	11,900 (4,400-14,000)



FTKC50/60NVMV



RKC50/60NVMV

R-32

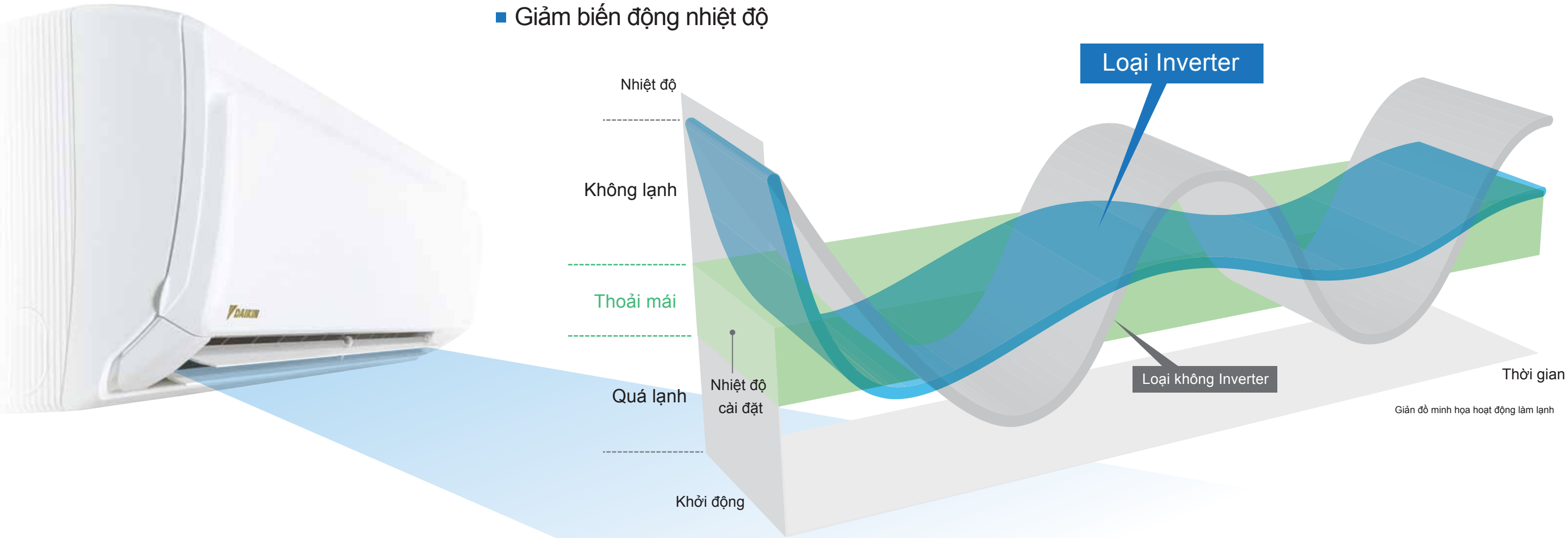
INVERTER



5.0 kW Class	FTKC50NVMV / RKC50NVMV		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	5.2 (1.6-5.9)
		Btu/h	17,700 (5,500-20,100)
6.0 kW Class	FTKC60NVMV / RKC60NVMV		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	6.0 (1.8-6.9)
		Btu/h	20,500 (6,100-23,500)

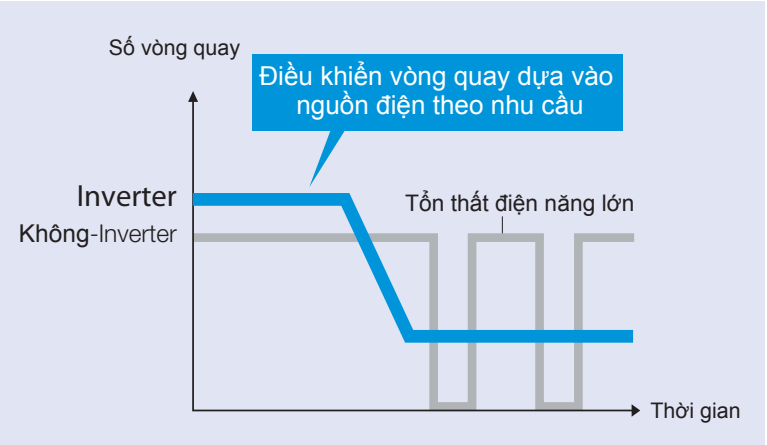
LỢI ÍCH CỦA BIẾN TẦN (INVERTER)

■ Giảm biến động nhiệt độ



Tiết kiệm điện hơn máy không Inverter

Inverter là thiết bị có thể thay đổi công suất bằng cách điều chỉnh tần số hoạt động. Máy điều hòa không khí Inverter thực hiện điều này bằng cách thay đổi tần số nguồn điện cấp cho máy nén. Ngược lại, máy điều hòa không khí không Inverter có công suất cố định và chỉ có thể điều khiển nhiệt độ trong phòng bằng cách bật hoặc tắt máy nén.



Hệ thống Inverter có thể cắt giảm điện năng tiêu thụ so với các model không Inverter, giúp giảm hóa đơn tiền điện tại các hộ gia đình và giảm phát thải khí CO₂ gây ra do khởi động nguồn.

Hoạt động mạnh mẽ

Máy điều hòa không khí Inverter vận hành ở công suất tối đa ngay khi khởi động, giúp nhiệt độ phòng giảm mạnh để đạt được nhiệt độ cài đặt một cách nhanh chóng.

Tiết kiệm điện năng

Khi đạt được nhiệt độ cài đặt, hoạt động inverter sẽ điều chỉnh hạ công suất để duy trì nhiệt độ phòng. Quá trình điều khiển chính xác này khiến các model inverter tiết kiệm điện hơn các model không inverter khi phải bật tắt máy nén liên tục.

Thoải mái

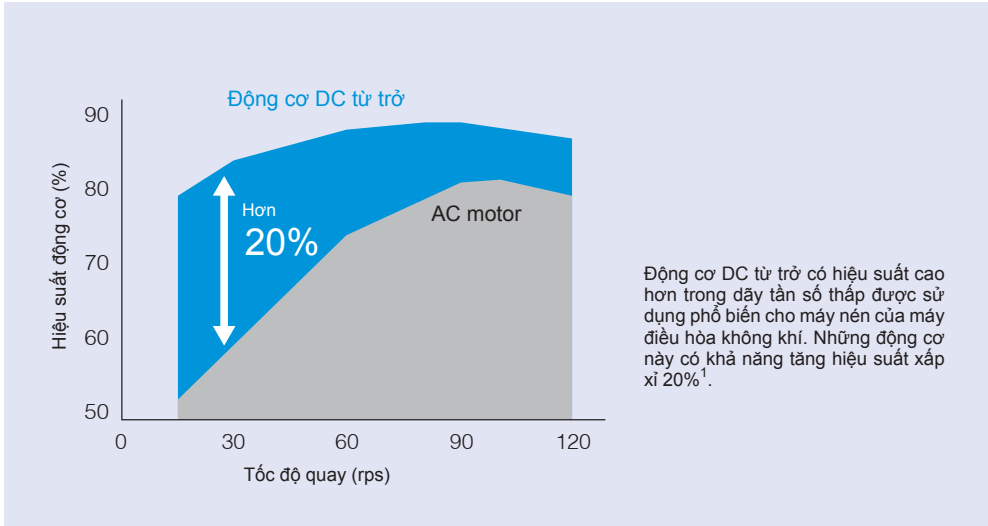
Hệ thống inverter điều chỉnh công suất theo tải của máy điều hòa, giảm thiểu sự chênh lệch giữa nhiệt độ cài đặt và nhiệt độ phòng, đảm bảo mức độ thoải mái cao hơn so với hệ thống không inverter.



LỢI ÍCH CỦA BIẾN TẦN DC (DC INVERTER)

Điều khiển biến tần DC

DC Inverter là thuật ngữ Daikin sử dụng cho máy điều hòa không khí được trang bị động cơ DC. Những động cơ này sử dụng nam châm để tạo vòng quay, hiệu quả hơn động cơ AC. Daikin đã kết hợp động cơ DC tiên tiến cho máy nén và động cơ quạt với nam châm neodymium năng lượng cao tạo ra hiệu suất cao hơn. Những thiết bị này được gọi là động cơ DC từ trở.

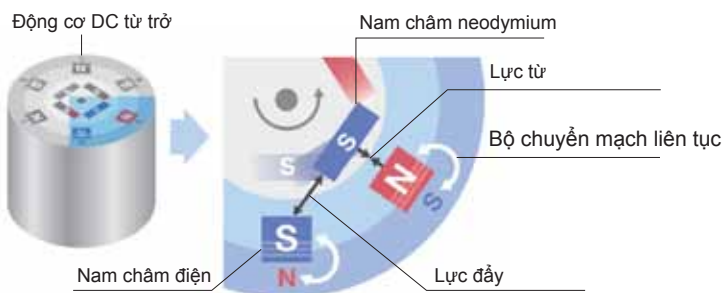


Máy nén Swing

Nhờ chuyển động nhẹ nhàng, máy nén swing làm giảm ma sát và độ rung đồng thời loại bỏ tình trạng rò rỉ môi chất lạnh trong suốt quá trình nén. Đặc tính ưu việt này giúp máy hoạt động êm hơn và đạt hiệu suất cao hơn

Động cơ máy nén DC từ trở

Máy nén là một trong những bộ phận cốt lõi của máy điều hòa không khí và hoạt động liên kết trực tiếp với động cơ. Daikin là công ty đầu tiên sử dụng thành công động cơ máy nén DC từ trở với một máy nén scroll vào máy điều hòa không khí thương mại. Giờ đây, động cơ này được lắp vào máy nén swing sử dụng cho điều hòa không khí dân dụng.



Một nam châm neodymium được gắn vào trục quay để chuyển đổi toàn bộ trung tâm động cơ thành một nam châm cực mạnh. Bằng cách chuyển mạch liên tục nam châm điện từ cực N sang cực S và ngược lại, động cơ DC từ trở có thể tạo ra công suất và tốc độ cao hơn.

COP cao từ 3.45 đến 4.63

Nhờ điều khiển biến tần DC kết hợp với các công nghệ tiết kiệm năng lượng của Daikin, COP của FTKV đạt được từ 3.80 đến 4.63 tương ứng với CSPF từ 5.44 đến 6.14, COP của FTKC từ 3.45 đến 3.60, CSPF tương ứng từ 4.53 đến 6.05.

Cả FTKV và FTKC đều đạt được nhãn năng lượng 5 sao tại Việt Nam.

COP là gì?
Chỉ số COP (coefficient of performance) của máy điều hòa không khí cho biết mức độ hiệu quả năng lượng mà máy sử dụng. COP cao tức là hiệu suất năng lượng cao, đồng nghĩa với điện năng tiêu thụ giảm, bạn tiết kiệm được nhiều tiền hơn.

$$COP = \frac{\text{Công suất (W)}}{\text{Điện năng tiêu thụ (W)}}$$

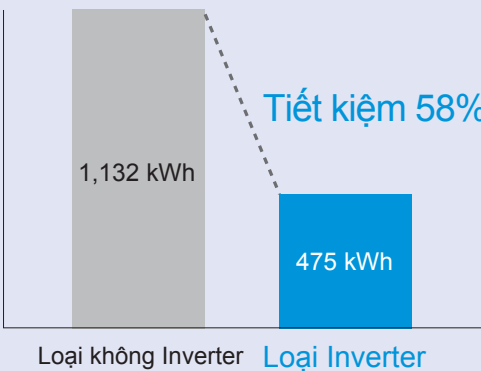
Môi chất lạnh thế hệ mới R-32

Là công ty duy nhất trên thế giới sản xuất cả máy điều hòa không khí và môi chất lạnh, Daikin không ngừng nghiên cứu công nghệ mới và các chất thân thiện với môi trường. Biến đổi khí hậu gia tăng khiến nhu cầu về một loại môi chất lạnh có tác động tối thiểu đối với tình trạng nóng lên toàn cầu trở nên cấp bách. Giờ đây, Daikin đã sử dụng R-32, môi chất lạnh thế hệ mới không chứa chất gây suy giảm tầng ozone và có tác động làm nóng trái đất rất thấp.

Các đặc tính của R-32

1. Không chứa chất gây suy giảm tầng ozone
2. Khả năng làm nóng trái đất thấp
3. Gia tăng hiệu suất năng lượng
4. Ít ảnh hưởng đến tình trạng nóng lên toàn cầu

Tiêu thụ điện năng sau một năm vận hành³



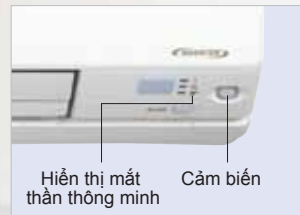
So với máy không inverter, Urusara 7 giảm đến 58% lượng điện năng tiêu thụ. Điều này không những giúp giảm hóa đơn tiền điện hàng tháng cho người sử dụng mà còn làm giảm sự phát thải khí CO gây ra do khởi động nguồn.

Lưu ý: 1. Giá trị dựa trên những mô phỏng trong nhà
2. Thành tựu của Daikin được công nhận bởi Học viện kỹ sư điện của Nhật bản năm 1998 tại giải thưởng Academic Promotion and Technical Development lần thứ 54.
3. Phương pháp thử nghiệm: mô phỏng trong nhà dựa trên nguyên lý JIS-C9612B.1.6.5 đối với model inverter và JIS-C9612B.1.6.4 đối với model không inverter.
Model inverter thử nghiệm: Urusara 7 dòng 3.5 kW bán tại thị trường Thái Lan, COP danh định 5.00, COP tại vùng tải từng phần 6.39.
Model không inverter thử nghiệm: model không inverter 3.5 kW bán tại thị trường Thái Lan, COP 3.45
Địa điểm thử nghiệm: Phòng ngủ 24m.
Điều kiện thử nghiệm: Nhiệt độ ngoài trời bình quân hàng năm tại Bangkok
Thời gian thử nghiệm: hoạt động trong 9 giờ từ 10:00 giờ tối đến 7:00 giờ sáng.

GIẢM ĐIỆN NĂNG HAO PHÍ VỚI CẢM BIẾN HỒNG NGOẠI

Mắt thần thông minh

Mắt thần thông minh ngăn năng lượng hao phí bằng cách sử dụng cảm biến hồng ngoại phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động trong vòng 20 phút, nhiệt độ sẽ được điều chỉnh tự động 2°C. Khi Mắt thần thông minh được kích hoạt, nó sẽ vận hành tự động mà không cần cài đặt bổ sung.



Tính năng có ở các model FTKV



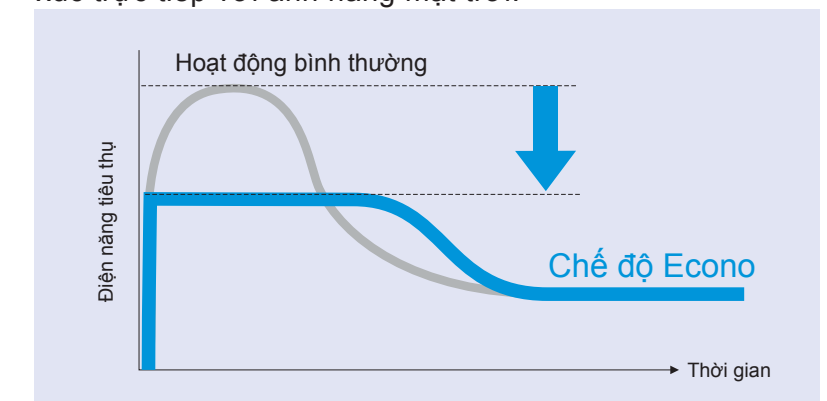
Nếu mắt thần không phát hiện thấy chuyển động trong 20 phút, nhiệt độ sẽ tự động được điều chỉnh khoảng 2°C

Khi có người vào phòng, nhiệt độ sẽ tự động trở về mức nhiệt độ cài đặt



Chế độ Econo

Tính năng này giới hạn điện năng tiêu thụ tối đa, giúp giảm sử dụng điện khi tải cao như tại thời điểm khởi động hoặc lúc có nhiều người trong phòng hoặc tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.



Công suất tối đa giảm trong khi vận hành ở chế độ Econo, cần nhiều thời gian hơn để đạt đến nhiệt độ cài đặt.

Chế độ chờ tiết kiệm điện

Các thiết bị điện vẫn sử dụng một lượng điện năng đáng kể ngay cả khi đang ở chế độ chờ. Nhận ra vấn đề này, Daikin đã phát triển tính năng chờ tiết kiệm điện để giảm thiểu tiêu thụ điện năng ẩn.

Tính năng có ở model FTKV50/60/71 và FTKC50/60

NHIỀU LỰA CHỌN MÔ HÌNH ĐẢO GIÓ

Đảo gió 2 cánh mạnh mẽ

Đảo gió 2 cánh mạnh mẽ mang gió mát đến mọi nơi trong phòng. Điều chỉnh góc thấp để đưa gió lưu thông đến các góc phòng, trong khi điều chỉnh góc cao sẽ giúp gió thổi quanh khu vực giữa phòng.

Tính năng có sẵn đối với dòng FTKV và FTKC50/60.
Đối với FTKC20/25/35, có sẵn tính năng đảo gió thông thường

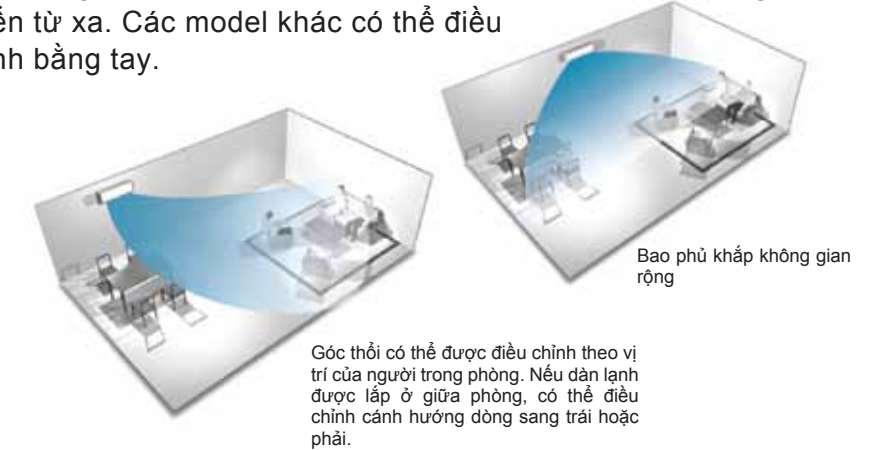


Khi điều chỉnh góc thấp, gió mát sẽ thổi đến các góc phòng.



Cánh hướng dòng rộng

Cánh hướng dòng rộng giúp gió bao phủ khắp phòng bất kể vị trí lắp đặt dàn lạnh. Cánh hướng dòng phân phối gió mát đến mọi góc phòng. Với model FTKV50/60/71 có thể điều chỉnh bằng điều khiển từ xa. Các model khác có thể điều chỉnh bằng tay.



Bao phủ khắp không gian rộng

Góc thổi có thể được điều chỉnh theo vị trí của người trong phòng. Nếu dàn lạnh được lắp ở giữa phòng, có thể điều chỉnh cánh hướng dòng sang trái hoặc phải.

Làm lạnh nhanh inverter

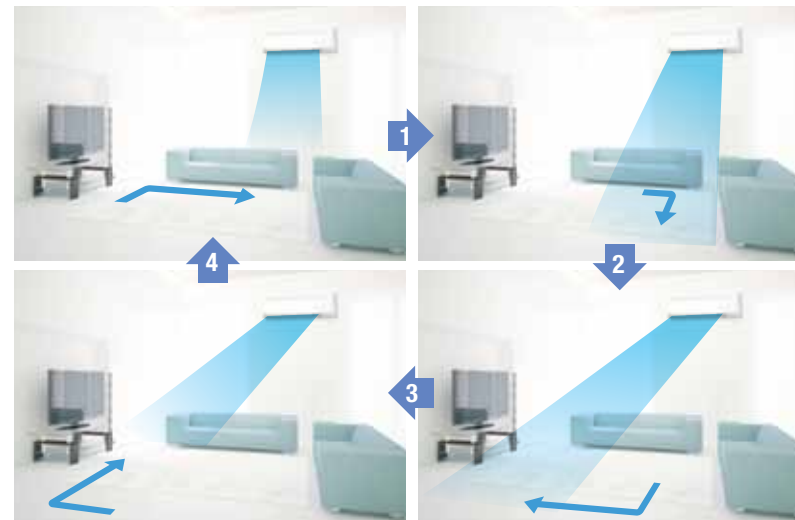
Tính năng Làm lạnh nhanh giúp lưu lượng gió đạt mức cực đại trong vòng 20 phút. Rất tiện lợi khi bạn muốn nhiệt độ trong phòng nhanh chóng đạt nhiệt độ cài đặt. Sau đó, máy sẽ tự động trở về chế độ cài đặt trước đó.



Luồng gió 3 chiều

Luồng gió 3 chiều kết hợp đảo gió tự động theo phương đứng và phương ngang nhằm giảm thiểu sự biến động nhiệt độ. Tính năng này luân chuyển không khí đến mọi nơi trong phòng tạo ra môi trường điều hòa đồng nhất ngay cả ở những không gian lớn. Để khởi động tính năng này, bấm cả nút đảo gió tự động theo phương đứng và phương ngang. Cánh đảo gió và cánh hướng dòng chuyển động luân phiên.

Tính năng có sẵn ở model FTKV50/60/71

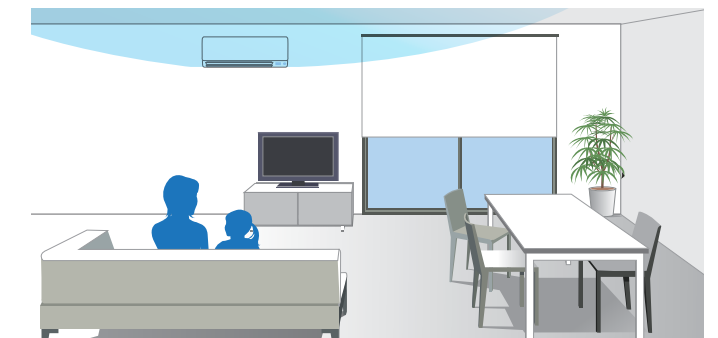


Cánh đảo gió và cánh hướng dòng luân phiên dịch chuyển, mở rộng khu vực làm lạnh

Chế độ gió dễ chịu

Chế độ gió dễ chịu ngăn gió lùa khó chịu do thổi trực tiếp vào người. Trong vận hành làm lạnh, cánh đảo gió sẽ hướng lên phía trên ngăn gió lùa lạnh thổi vào người.

Tính năng có sẵn ở model FTKV50/60/71 và FTKC20/25/35



HOẠT ĐỘNG ÊM ÁI VỀ ĐÊM

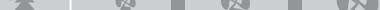
Dàn lạnh hoạt động êm

Dòng sản phẩm FTKV và FTKC mang đến cho bạn nhiều sự lựa chọn tốc độ quạt như: 5 cấp, yên tĩnh hoặc tự động. Chọn cài đặt hoạt động êm cho dàn lạnh có thể giảm độ ồn đến 3 dB(A) dưới mức cài đặt thấp nhất. Chế độ cài đặt đa dạng giúp bạn điều chỉnh tốc độ quạt một cách chính xác tùy theo nhu cầu. Ví dụ tính năng hoạt động êm sẽ giúp bạn ngủ ngon hơn vào ban đêm. Độ ồn đối với model FTKV25 và FTKC25 chỉ 22 dB(A)¹.

FTKV25

Tốc độ quạt	Độ ồn
Cao (H)	37 dB (A)
Thấp (L)	25 dB (A)
Yên tĩnh (SL)	22 dB (A)

3 dB (A)

	Tự động	SL	L	M	H	
						
Tốc độ quạt		Thấp				Cao
Độ ồn		Mỗi bước giảm trong lưu lượng gió sẽ làm giảm độ ồn				

Dàn nóng hoạt động êm

Tính năng này làm độ ồn giảm từ 3 đến 6 dB(A) so với vận hành danh định. RKV25 có độ ồn 43 dB(A). Công suất có thể giảm khi chọn chế độ dàn nóng hoạt động êm.

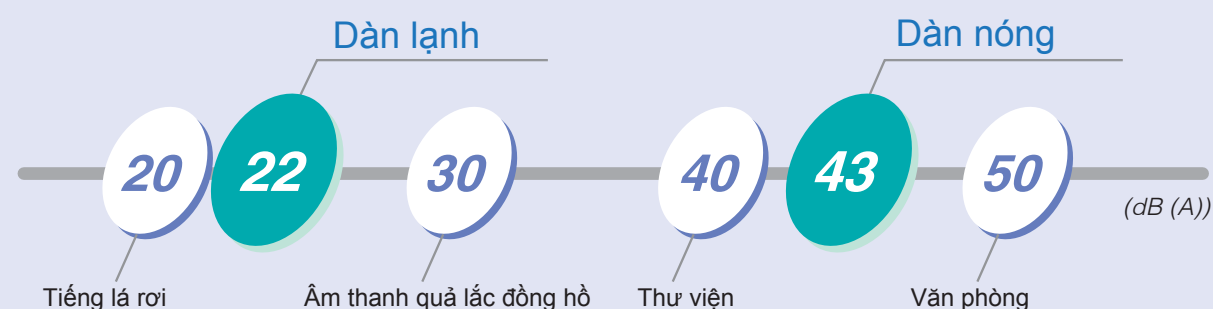
RKV25

Vận hành	Độ ồn
Danh định (H)	46 dB (A)
Yên tĩnh (SL)	43 dB (A)

3 dB (A)

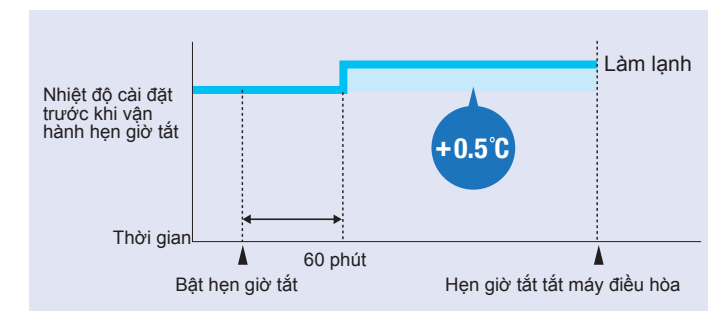
Tính năng có sẵn ở model RKC20/25/35

22 dB (A) yên lặng đến mức bạn có thể nghe cả tiếng thì thầm²



Chế độ hoạt động ban đêm

Nhấn nút hẹn giờ tắt, chế độ hoạt động ban đêm sẽ tự động được kích hoạt. Tính năng này giúp ngăn ngừa tình trạng quá lạnh mang lại giấc ngủ thoải mái. Một giờ sau khi bấm nút hẹn giờ tắt, nhiệt độ phòng sẽ được nâng lên 0.5°C



Trong vận hành làm lạnh: Nhiệt độ phòng được nâng lên khoảng 0.5°C sau 60 phút

Lưu ý: 1. Giá trị ứng với hoạt động ở 220V, 50Hz

2. Dựa vào "Ví dụ về các mức độ ồn", Bộ Môi Trường Nhật Bản, tháng 11/2002



CÀI ĐẶT BẬT/TẮT

Hẹn giờ hàng tuần

Tính năng hẹn giờ hàng tuần cho phép bạn cài đặt 4 chương trình cho mỗi ngày trong tuần. Không chỉ cài đặt thời gian Bật và Tắt mà còn có thể cài đặt được nhiệt độ. Một khi đã tiến hành cài đặt chế độ Hẹn giờ hàng tuần, máy điều hòa sẽ hoạt động mỗi ngày theo cài đặt mà không cần phải nhập lệnh từ điều khiển từ xa. Chế độ Hẹn giờ hàng tuần đồng bộ máy điều hòa với lịch hoạt động của gia đình bạn mang lại tiện ích và sự thoải mái tối đa cho căn nhà của bạn.

Tính năng có sẵn ở model FTKV50/60/71



Các nút bấm trên điều khiển và chức năng sao chép

Bạn có thể cài đặt Hẹn giờ hàng tuần bằng điều khiển từ xa không dây. Chức năng sao chép cho phép chương trình hàng ngày lặp đi lặp lại ở những ngày khác theo yêu cầu. Điều này giúp việc hẹn giờ trở nên dễ dàng hơn.

Kích hoạt, hủy kích hoạt hoặc xóa

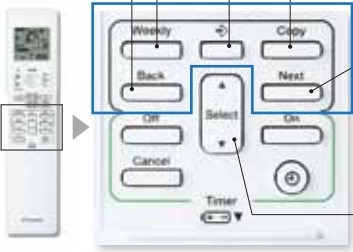
Bắt đầu và hoàn tất cài đặt

Quay lại

Sao chép cài đặt

Tiếp theo

Chọn thời gian, chế độ, cài đặt số, ngày, giờ và nhiệt độ



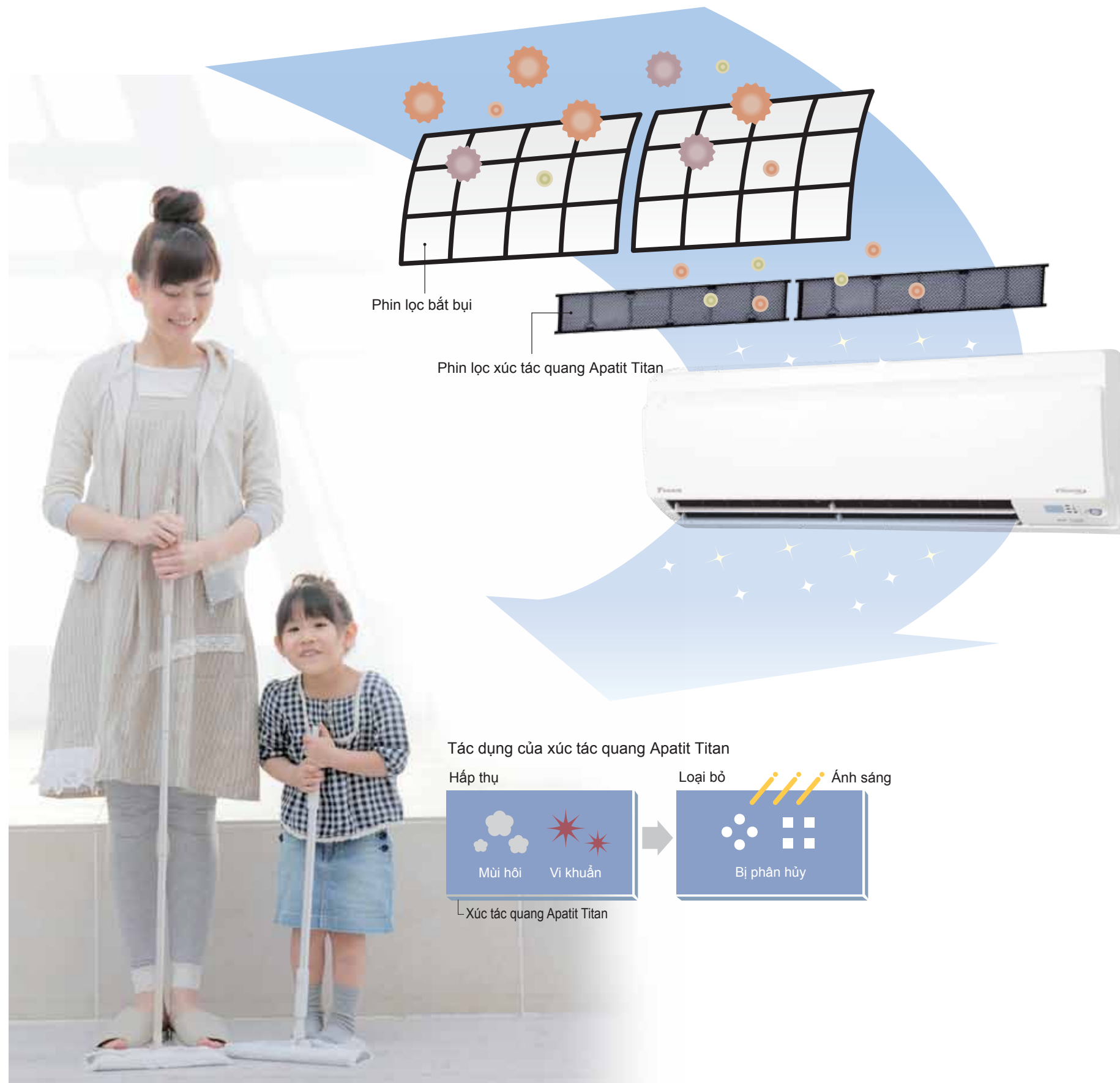
Phòng khách Thứ hai đến thứ sáu

Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3	Chương trình 4
Bật	Tắt	Bật	Tắt
22°C		21°C	
6:00 sáng	8:00 sáng	6:00 chiều	11:00 tối
			
Nếu bạn cài đặt Hẹn giờ hàng tuần 30 phút trước giờ thức dậy, bạn có thể tránh được buổi sáng nóng bức và tận hưởng không khí mát mẻ trong phòng ngay khi thức dậy.	Chế độ Hẹn giờ hàng tuần sẽ tự động tắt máy điều hòa sau khi bạn ra khỏi nhà trong buổi sáng bạn rộn. Bạn có thể quên sự hiện diện của chiếc máy điều hòa.	Nếu bạn cài đặt Hẹn giờ hàng tuần một giờ trước khi về nhà, bạn có thể tận hưởng cảm giác mát lạnh sảng khoái ngay khi bước vào nhà.	Chế độ Hẹn giờ hàng tuần sẽ tự động tắt máy khi bạn đi ngủ.

Phòng ngủ Thứ 2 đến thứ 6

Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3	Chương trình 4
Bật	Tắt	Bật	Tắt
26°C		26°C	
10:30 tối	2:00 sáng	6:00 sáng	7:00 sáng
			
Ngay cả khi bạn đi ngủ lúc 11:00 giờ tối, máy điều hòa sẽ tự động bật trước 30 phút giúp bạn dễ dàng chìm vào giấc ngủ.	Ngay cả khi bạn đi ngủ lúc 11:00 giờ tối, máy điều hòa sẽ bật sau đó 3 giờ đồng hồ giúp bạn có giấc ngủ ngon. Máy ngừng hoạt động vào ban đêm sẽ ngăn ngừa tình trạng quá lạnh giúp bạn tránh được gió lạnh khi ngủ.	Nếu cài đặt Hẹn giờ hàng tuần 30 phút trước giờ thức dậy, bạn có thể tránh được buổi sáng nóng bức và tận hưởng không khí mát mẻ trong phòng ngay khi thức dậy.	Chức năng Hẹn giờ hàng tuần sẽ tự động tắt máy điều hòa khi bạn ra khỏi nhà.

PHIN LỌC XÚC TÁC QUANG



Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan

Tinh lọc không khí bằng xúc tác quang là công nghệ khử mùi và diệt khuẩn. Daikin là công ty đầu tiên áp dụng xúc tác quang cho các loại phin lọc không khí sử dụng cho các máy lọc không khí dân dụng¹. Thành công của Daikin đã giúp các nhà sản xuất trong nhiều ngành nghề ứng dụng công nghệ này vào các sản phẩm diệt khuẩn.

Apatit Titan là vật liệu xúc tác quang tiên tiến với khả năng hấp thụ vượt trội. Khi các hạt bụi bị hút vào phin lọc, chất xúc tác quang sẽ hấp thụ và loại bỏ bụi bẩn và mùi hôi một cách hiệu quả. Chất xúc tác quang sẽ hoạt động ngay khi tiếp xúc với ánh sáng mặt trời. Tuổi thọ của phin lọc có thể lên đến 3 năm nếu được vệ sinh bằng nước mỗi 6 tháng.



Phin lọc không phải là thiết bị y tế. Các lợi ích như hấp thụ và loại bỏ vi khuẩn chỉ có tác dụng với các chất được thu thập và tiếp xúc trực tiếp với phin lọc.

Cánh tản nhiệt dàn nóng được xử lý chống ăn mòn

Cánh tản nhiệt dàn nóng được phủ một lớp nhựa acrylic mỏng làm tăng khả năng chống lại mưa axit và hơi muối ăn mòn.



Lưu ý: 1. Ứng dụng thực tế của Apatit Titan lần đầu tiên trên thế giới. Tính đến thời điểm tháng 9/2003, được công bố tại Hội thảo quốc tế về Khả năng ứng dụng và Thương mại hóa các hệ thống xúc tác quang, phủ các bề mặt sạch, nước và tinh lọc không khí.

BẢNG TÍNH NĂNG CỦA DÒNG MÁY FTKV VÀ FTKC

Dàn lạnh		FTKV Series			FTKC Series	
Models		FTKV25/35	FTKV50/60	FTKV71	FTKC20/25/35	FTKC50/60
Tính năng						
Luồng gió sáng khoái	Điều khiển biến tần DC	●	●	●	●	●
	 Đảo gió hai cánh mạnh mẽ	●	●	●		●
	 Đảo gió mạnh mẽ				●	
	 Cánh hướng dòng rộng	●	●	●	●	●
	 Tự động đảo gió theo phương đứng (Lên và xuống)	●	●	●	●	●
	 Tự động đảo gió theo phương ngang (Trái và phải)		●	●		
	 Luồng gió 3 chiều		●	●		
Vận hành ưu việt	 Chế độ gió dễ chịu		●	●	●	
	 Dàn lạnh hoạt động êm	●	●	●	●	●
	 Mắt thần thông minh	●	●	●		
	 Chức năng làm khô	●	●	●	●	●
Lối sống tiện nghi	 Tốc độ quạt tự động	●	●	●	●	●
	 Chế độ chờ tiết kiệm điện		●	●		●
	 Chế độ Econo	●	●	●	●	●
	 Chế độ làm lạnh nhanh	●	●	●	●	●
	 Điều khiển từ xa không dây có đèn nền	●	●	●		
Vệ sinh	 Nút Bật/Tắt trên dàn lạnh	●	●	●	●	●
	 Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan	●	●	●	●	●
	 Mặt nạ phẳng dễ lau chùi	●	●	●	●	●
Hẹn giờ	 Hẹn giờ Bật/Tắt 24 giờ	●	●	●	●	●
	 Hẹn giờ hàng tuần		●	●		
	 Chế độ hoạt động ban đêm	●	●	●	●	●
An Tâm	 Tự khởi động sau khi mất nguồn	●	●	●	●	●
	 Tự chẩn đoán lỗi với màn hình kỹ thuật số	●	●	●	●	●

Dàn nóng		FTKV Series			FTKC Series	
Models		RKV25/35	RKV50/60	RKV71	RKC20/25/35	RKC50/60
Tính năng						
Vận hành ưu việt	 Dàn nóng hoạt động êm	●	●	●		●
An tâm	 Cánh tản nhiệt dàn nóng được xử lý chống ăn mòn	●	●	●	●	●

TÍNH NĂNG

Luồng khí sáng khoái



Đảo gió 2 cánh mạnh mẽ

Chức năng Đảo Gió 2 Cánh Mạnh Mẽ có thể đảo trái hơi lạnh đều khắp đến tận cùng các góc của căn phòng. Tính năng có sẵn ở dòng FTKV và FTKC50/60

Đảo gió mạnh mẽ

Chức năng Đảo Gió Mạnh Mẽ có thể đảo trái hơi lạnh đều khắp đến tận cùng các góc của căn phòng. Tính năng có sẵn ở dòng FTKC20/25/35



Cánh hướng dòng rộng

Cánh hướng dòng với góc rộng được uốn cong giúp tăng hiệu quả thổi gió rộng khắp phòng cho dù dàn lạnh có thể đặt bất cứ nơi đâu.



Đảo gió tự động theo phương đứng (lên và xuống)
Chức năng này Tự Động di chuyển cánh hướng dòng sang trái và phải để hơi lạnh bao trùm cả không gian căn phòng.



Đảo gió tự động theo phương ngang (trái và phải)
Đảo gió tự động theo phương ngang tự động dịch chuyển cánh đảo gió sang trái và phải mang không khí lạnh đến mọi nơi trong phòng.

Tính năng có sẵn ở model FTKV50/60/71



Luồng gió 3 chiều

Tính năng này kết hợp cả Đảo Chiều Tự Động theo phương Đứng và phương Ngang giúp luân chuyển hơi lạnh đến mọi nơi của căn phòng, ngay cả ở những không gian rộng lớn.

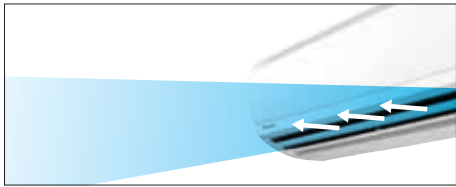
Tính năng có sẵn ở model FTKV50/60



Chế độ gió dễ chịu

Tính năng này ngăn gió lùa khó chịu thổi thẳng vào người. Để ngăn gió lùa, cánh đảo gió hướng lên trên trong khi làm lạnh.

Tính năng có sẵn ở model FTKV50/60/71 và FTKC20/25/35



Vệ sinh



Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan

Phin lọc chứa vật liệu xúc tác quang tiên tiến Apatit Titan. Khi bụi bẩn bị hút vào phin lọc, chất xúc tác quang này sẽ hấp thụ và phân hủy vi khuẩn. Tuổi thọ của phin lọc có thể lên đến 3 năm khi được bảo dưỡng một cách phù hợp.

► Xem trang 27 và 28



Mặt nạ phẳng dễ lau chùi

Mặt nạ thiết kế phẳng giúp bạn dễ dàng vệ sinh máy điều hòa chỉ bằng một mảnh vải lướt nhẹ trên bề mặt. Có thể dễ dàng tháo mặt nạ để vệ sinh bên trong.

Vận hành ưu việt



Dàn lạnh hoạt động êm

Ở chế độ dàn lạnh hoạt động êm, độ ồn có thể giảm so với tốc độ quạt thấp nhất. Điều chỉnh bằng điều khiển từ xa.

► Xem trang 23



Dàn nóng hoạt động êm

Ở chế độ dàn nóng hoạt động êm, độ ồn có thể giảm thấp hơn độ ồn tiêu chuẩn. Điều chỉnh bằng điều khiển từ xa.

Tính năng có sẵn ở model RKC20/25/35

► Xem trang 23

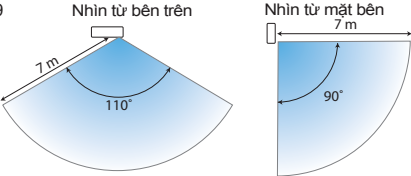


Mắt thần thông minh

Mắt thần thông minh với cảm biến hồng ngoại điều khiển máy điều hòa dựa vào chuyển động của người trong phòng. Khi không có chuyển động trong thời gian 20 phút, nó sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ 2°C để tiết kiệm năng lượng.

Tính năng có sẵn ở dòng FTKV

► Xem trang 19



Chức năng làm khô

Bộ vi xử lý giúp làm khô không khí trong phòng trong khi vẫn duy trì nhiệt độ ổn định. Tính năng tự động điều chỉnh nhiệt độ và lưu lượng gió.



Tốc độ quạt tự động

Bộ vi xử lý tự động điều chỉnh tốc độ quạt để đưa nhiệt độ phòng về mức nhiệt độ cài đặt.

Hẹn giờ



Hẹn giờ Bật/Tắt 24 giờ

Bộ hẹn giờ này có thể cài đặt chạy hoặc dừng máy bất kỳ khi nào trong khoảng thời gian 24 giờ. Có thể cài đặt trước 10 phút bằng cách nhấn nút On/Off trên bộ điều khiển từ xa. Chế độ hẹn giờ tắt/mở tự động có thể sử dụng kết hợp nhau.



Hẹn giờ hàng tuần

Tính năng hẹn giờ hàng tuần cho phép bạn cài đặt 4 chương trình cho mỗi ngày trong tuần. Không chỉ cài đặt thời gian Bật và Tắt mà còn có thể cài đặt được nhiệt độ. Chức năng sao chép giúp việc cài đặt dễ dàng hơn và cho phép chương trình hàng ngày được lặp lại ở những ngày khác theo yêu cầu.

Tính năng có sẵn ở model FTKV50/60/71

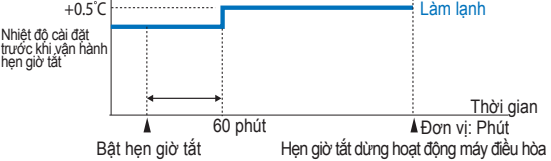
► Xem trang 25 và 26



Chế độ hoạt động ban đêm

Nhấn nút hẹn giờ tắt, chế độ hoạt động ban đêm sẽ tự động được kích hoạt. Tính năng này giúp ngăn ngừa tình trạng quá lạnh mang lại giấc ngủ thoải mái. Sau 60 phút, nhiệt độ phòng sẽ được nâng lên 0.5°C ở chế độ làm lạnh.

► Xem trang 24



Lỗi sống tiện nghi



Chế độ chờ tiết kiệm điện

Các thiết bị điện vẫn sử dụng một lượng điện năng đáng kể ngay cả khi đang ở chế độ chờ. Tuy nhiên, nhờ tính năng này, lượng điện tiêu thụ khi ở chế độ chờ sẽ được giảm thiểu.

Tính năng có sẵn ở model FTKV50/60/71 và FTKC50/60

► Xem trang 20



Chế độ Econo

Tính năng này giới hạn điện năng tiêu thụ tối đa, giúp cải thiện hiệu suất vận hành và ngăn ngừa tình trạng ngắt mạch do quá tải.

► Xem trang 20



Chế độ làm lạnh nhanh

Tính năng Làm lạnh nhanh giúp lưu lượng gió đạt mức cực đại trong vòng 20 phút. Rất tiện lợi khi bạn muốn nhiệt độ trong phòng nhanh chóng đạt nhiệt độ cài đặt.

► Xem trang 22



Điều khiển từ xa không dây với đèn nền

Đèn nền LCD giúp dễ dàng thao tác trong bóng tối. Những nút hay sử dụng được đặt ở mặt trước của điều khiển.

Tính năng có sẵn ở dòng FTKV



Nút Tắt/Mở trên dàn lạnh

Máy có thể được bật bằng tay một cách tiện lợi trong trường hợp điều khiển từ xa bị thất lạc hoặc hết pin.



Nút Tắt/Mở trên dàn lạnh

An Tâm



Tự khởi động lại sau khi mất nguồn

Máy ghi nhớ các chế độ cài đặt, lưu lượng gió, nhiệt độ,... và tự động trở lại cài đặt khi nguồn điện được phục hồi sau khi bị mất.



Tự chẩn đoán lỗi với màn hình kỹ thuật số

Các mã lỗi được hiển thị trên màn hình kỹ thuật số của bộ điều khiển từ xa giúp việc chẩn đoán và sửa chữa được nhanh chóng và dễ dàng.



Cánh tản nhiệt dàn nóng được xử lý chống ăn mòn

Cánh tản nhiệt của dàn nóng được xử lý đặc biệt để chống ăn mòn. Bề mặt được phủ lớp nhựa acrylic mỏng làm tăng khả năng chống lại axit và hơi muối biển.

► Xem trang 28



Smile Curve

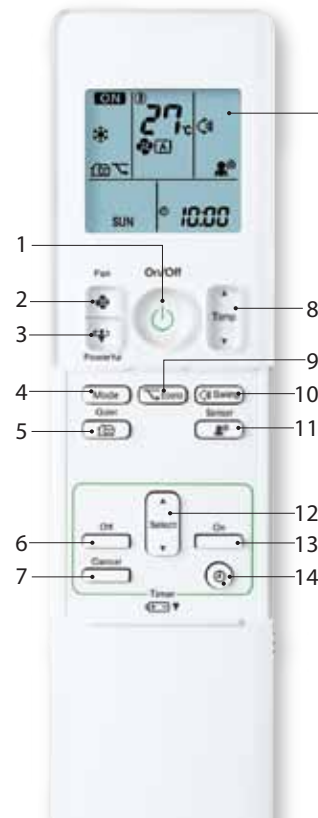
Đặc trưng của dòng sản phẩm FTKC là mặt nạ được thiết kế với một "đường cong nụ cười" - Smile Curve - mang lại sự thanh lịch và hiện đại dễ dàng kết hợp với các kiểu nội thất.

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA KHÔNG DÂY

FTKV25/35



- Nút Bật và Tắt 1
- Chọn tốc độ quạt
 - Tốc độ quạt tự động và Dàn lạnh hoạt động êm 2
- Làm lạnh nhanh Inverter 3
- Lựa chọn chế độ: làm lạnh, làm khô, chỉ chạy quạt 4
- Dàn nóng hoạt động êm 5
- Hẹn giờ Tắt 24 giờ và Chế độ hoạt động ban đêm 6
- Hủy hẹn giờ 7

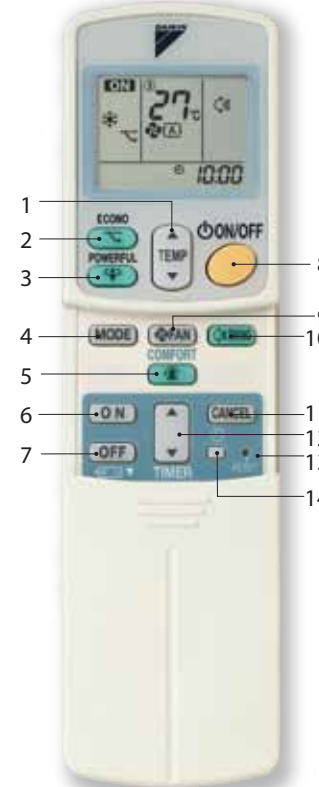


- Màn hình nền LCD cho phép thao tác dễ dàng trong bóng tối.
- 8 Cài đặt nhiệt độ
 - 9 Chế độ Econo
 - 10 Cài đặt đảo gió tự động theo phương đứng (lên và xuống)
 - 11 Mất thần thông minh
 - 12 Lựa chọn thời gian
 - 13 Hẹn giờ Bật 24 giờ
 - 14 Cài đặt đồng hồ

FTKC20/25/35



- Cài đặt nhiệt độ 1
- Chế độ Econo 2
- Làm lạnh nhanh Inverter 3
- Lựa chọn chế độ: làm lạnh, làm khô, chỉ chạy quạt 4
- Chế độ gió dễ chịu 5
- Hẹn giờ Bật 24 giờ 6
- Hẹn giờ Tắt 24 giờ và Chế độ hoạt động ban đêm 7

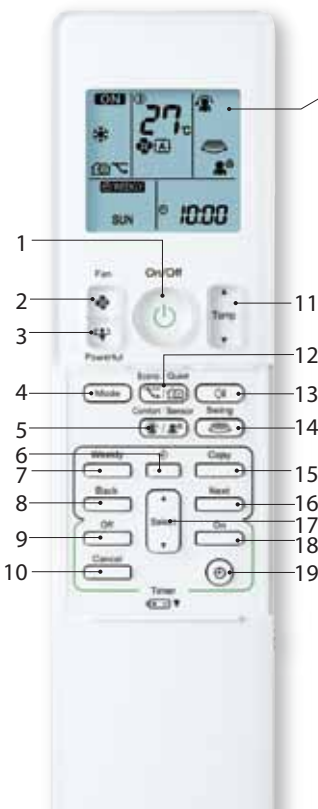


- 8 Nút Bật và Tắt
- 9 Tốc độ quạt tự động và Dàn lạnh hoạt động êm
- 10 Cài đặt đảo gió tự động theo phương đứng (lên và xuống)
- 11 Hủy hẹn giờ
- 12 Lựa chọn thời gian
- 13 Thiết lập lại cài đặt
- 14 Cài đặt đồng hồ

FTKV50/60/71



- Nút Bật và Tắt 1
- Chọn tốc độ quạt
 - Tốc độ quạt tự động và Dàn lạnh hoạt động êm 2
- Làm lạnh nhanh Inverter 3
- Lựa chọn chế độ: làm lạnh, làm khô, chỉ chạy quạt 4
- Chế độ gió dễ chịu và Mất thần thông minh 5
- Bắt đầu và hoàn tất cài đặt 6
- Kích hoạt, hủy kích hoạt hoặc xóa Cài đặt Hẹn giờ hàng tuần 7
- Quay trở lại 8
- Hẹn giờ Tắt 24 giờ và Chế độ hoạt động ban đêm 9
- Hủy hẹn giờ 10

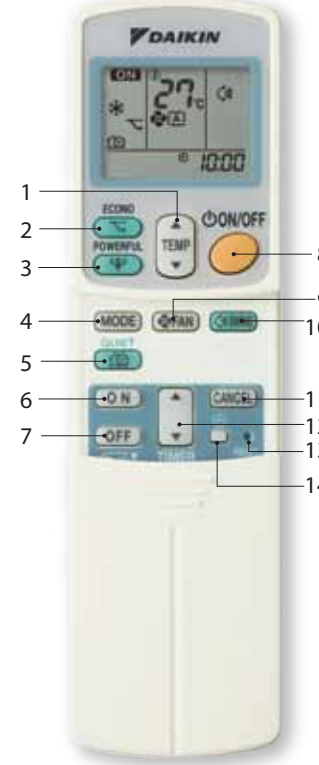


- Màn hình nền LCD cho phép thao tác dễ dàng trong bóng tối.
- 11 Cài đặt nhiệt độ
 - 12 Chế độ Econo và Dàn nóng hoạt động êm
 - Cài đặt đảo gió tự động theo phương đứng (lên và xuống) và Luồng gió 3 chiều 13
 - Cài đặt đảo gió tự động theo phương ngang (trái và phải) và Luồng gió 3 chiều 14
 - Sao chép cài đặt 15
 - Tiếp theo 16
 - Chọn thời gian, chế độ, cài đặt số, ngày, giờ và nhiệt độ 17
 - Hẹn giờ Bật 24 giờ 18
 - Cài đặt đồng hồ 19

FTKC50/60



- Cài đặt nhiệt độ 1
- Chế độ Econo 2
- Làm lạnh nhanh Inverter 3
- Lựa chọn chế độ: làm lạnh, làm khô, chỉ chạy quạt 4
- Dàn nóng hoạt động êm 5
- Hẹn giờ bật 24 giờ 6
- Hẹn giờ Tắt 24 giờ và Chế độ hoạt động ban đêm 7



- 8 Nút Bật và Tắt
- 9 Lựa chọn tốc độ quạt. Tốc độ quạt tự động và Dàn lạnh hoạt động êm
- 10 Cài đặt đảo gió tự động theo phương đứng (lên và xuống)
- 11 Hủy hẹn giờ
- 12 Lựa chọn thời gian
- 13 Thiết lập lại cài đặt
- 14 Cài đặt đồng hồ

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA DÒNG MÁY FTKV

Công suất	Dàn lạnh		FTKV25NVMV	FTKV35NVMV	FTKV50NVMV	FTKV60NVMV	FTKV71NVMV
	Dàn nóng		RKV25NVMV	RKV35NVMV	RKV50NVMV	RKV60NVMV	RKV71NVMV
Công suất	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (1.2-3.4)	3.5 (1.3-4.1)	5.2 (1.7-6.0)	6.0 (1.9-7.0)	7.1 (2.3-8.9)
		Btu/h	8,500 (4,100-11,600)	11,900 (4,400-14,000)	17,700 (5,800-20,500)	20,500 (6,500-23,900)	24,200 (7,800-30,400)
Điện nguồn			1 pha, 220-240 V, 50 Hz / 1 pha, 220-230 V, 60 Hz				
Cường độ dòng điện	Danh định	A	2.7	4.4	6.0	7.4	9.3
Công suất điện tiêu thụ		W	540	910	1,300	1,580	2,000
COP		W/W	4.63	3.85	4.00	3.80	3.55
CSPF			6.14	5.44	6.09	5.89	5.19
Dàn lạnh			FTKV25NVMV	FTKV35NVMV	FTKV50NVMV	FTKV60NVMV	FTKV71NVMV
Màu mặt nạ			Trắng				
Lưu lượng gió		m³/min (cfm)	7.8 (275)	8.0 (282)	14.3 (504)	15.4 (544)	18.2 (643)
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động				
Độ ồn	Cao/Trung bình /Thấp	dB (A)	37/25/22	38/26/23	43/34/31	45/35/32	46/37/33
Kích thước	Cao x Rộng x Dài	mm	283 x 800 x 195		290 x 1,050 x 250		340 x 1,050 x 248
Trọng lượng máy		kg	9		12		14
Dàn nóng			RKV25NVMV	RKV35NVMV	RKV50NVMV	RKV60NVMV	RKV71NVMV
Màu sắc			Trắng ngà				
Máy nén	Loại		Swing dạng kín				
	Công suất động cơ	W	800		1,300		2,400
Môi chất lạnh	Loại		R-32				
	Khối lượng nạp	kg	0.9		1.2		1.5
Độ ồn	Cao/Thấp	dB (A)	46/43	47/44	48/44	52/46	52/49
Kích thước	Cao x Rộng x Dài	mm	550 x 765 x 285		735 x 825 x 300		770 x 900 x 320
Trọng lượng máy		kg	34		43		60
Dây hoạt động		°CDB	19.4 đến 46				
Kích cỡ ống	Lồng	mm	ø6.4				
	Hơi		ø9.5		ø12.7		ø15.9
	Nước xả		ø18.0				
Chiều dài đường ống tối đa		m	20		30		
Chênh lệch độ cao tối đa			15		20		

Lưu ý: Các giá trị này dựa trên hoạt động với nguồn điện 220V, 50 Hz.

Điều kiện đo:	
1. Công suất lạnh ứng với: nhiệt độ trong phòng 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB; chiều dài đường ống tương đương 7.5 m.	
2. Độ ồn dựa trên điều kiện nhiệt độ như 1. ở trên. Đây là giá trị quy đổi trong điều kiện không dội âm. Trong quá trình hoạt động thực tế có thể cao hơn do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh	

PHỤ KIỆN TÙY CHỌN CHO DÒNG MÁY FTKV

Dàn lạnh

STT	Hạng mục	FTKV25/35/50/60/71
1	Điều khiển trung tâm 5 phòng	KRC72A
2	Adaptor có dây cho đồng hồ thời gian/điều khiển từ xa	KRP413AB1S
	(Tiếp điểm xung mờ/Tiếp điểm mờ)	
3	Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan	KAF970A46
4	Đế giữ bộ điều khiển từ xa với dây treo	KKF910A4

Lưu ý
*1. Adaptor có dây (KRP413AB1S) cần thiết cho mỗi dàn lạnh
*2. Đồng hồ thời gian và các thiết bị khác có thể mua tại địa phương.
*3. Phin lọc là phụ kiện tiêu chuẩn



Điều khiển trung tâm 5 phòng
KRC72A



Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan
KAF970A46



Đế giữ bộ điều khiển từ xa với dây treo
KKF910A4

Dàn nóng

STT	Hạng mục	RKV25/35	RKV50/60	RKV71
1	Lưới điều chỉnh hướng gió	KPW937A4	KPW945A4	
2	Đầu nối ống nước xả	KKP937A4		KKP945A4

Lưu ý: *1. Một bộ gồm 5 cái cho 5 máy



Lưới điều chỉnh hướng gió
KPW945A4



Đầu nối ống nước xả
KKP937A4

Hệ điều khiển

STT	Hạng mục	FTKV25/35/50/60/71
1	Điều khiển từ xa trung tâm	DCS302CA61
2	Điều khiển Tắt/Mở đồng nhất	DCS301BA61
3	Bộ lập trình thời gian	DST301BA61
4	Bộ điều hợp dùng cho giao tiếp DIII-NET	KRP928BB2S

Lưu ý: *1. Sử dụng bộ điều hợp DIII-NET (KRP928BB2S) cần thiết cho mỗi dàn lạnh



Điều khiển từ xa trung tâm
DCS302CA61



Điều khiển Tắt/Mở
đồng nhất
DCS301BA61



Bộ lập trình thời gian
DST301BA61

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA DÒNG MÁY FTKC

Tên model			Dàn lạnh		FTKC20PVMV	FTKC25PVMV	FTKC35PVMV	FTKC50NVMV	FTKC60NVMV
			Dàn nóng		RKC20PVMV	RKC25PVMV	RKC35PVMV	RKC50NVMV	RKC60NVMV
Công suất	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW			2.0 (1.0-2.4)	2.5 (1.0-3.4)	3.5 (1.3-4.1)	5.2 (1.6-5.9)	6.0 (1.8-6.9)
		Btu/h			6,800 (3,400-8,200)	8,500 (3,400-11,600)	11,900 (4,400-14,000)	17,700 (5,500-20,100)	20,500 (6,100-23,500)
Điện nguồn			1 pha, 220-240 V, 50 Hz / 1 pha, 220-230 V, 60 Hz						
Cường độ dòng điện	Danh định	A			2.6	3.3	4.5	6.7	8.0
Công suất điện tiêu thụ		W			500	700	990	1,445	1,740
COP		W/W			4.00	3.57	3.54	3.60	3.45
CSPF					4.68	4.53	4.82	6.05	5.82
Dàn lạnh					FTKC20PVMV	FTKC25PVMV	FTKC35PVMV	FTKC50NVMV	FTKC60NVMV
Màu mặt nạ			Sáng bóng						
Lưu lượng gió	Cao	m³/min (cfm)			9.0 (318)		9.3 (324)	14.3 (504)	15.4 (544)
Tốc độ quạt			5 bước, yên tĩnh và tự động						
Độ ồn	Cao/Trung bình/ Thấp	dB (A)			38/25/22		39/26/22	42/32/29	44/34/31
Kích thước	Cao x Rộng x Dài	mm			283 x 770 x 203			290 x 1,050 x 237	
Trọng lượng máy		kg			8			12	
Dàn nóng					RKC20PVMV	RKC25PVMV	RKC35PVMV	RKC50NVMV	RKC60NVMV
Màu sắc			Trắng ngà						
Máy nén	Loại		Swing dạng kín						
	Công suất động cơ	W			441	641	913	1,300	
Môi chất lạnh	Loại		R-32						
	Khối lượng nạp	kg			0.5		0.7	1.2	
Độ ồn	Cao/Thấp	dB (A)			46/ —	47/ —	49/ —	48/44	52/46
Kích thước	Cao x Rộng x Dài	mm			550 x 658 x 275			735 x 825 x 300	
Trọng lượng máy		kg			23	22	26	43	
Dây hoạt động		°CDB	19.4 đến 46						
Kích cỡ ống	Lồng	mm	ø6.4						
	Hơi		ø9.5				ø12.7		
	Nước xả		ø16.0				ø18.0		
Chiều dài đường ống tối đa		m			15			30	
Chênh lệch độ cao tối đa					12			20	

Lưu ý: Các giá trị này dựa trên hoạt động với nguồn điện 220V, 50 Hz.

Điều kiện đo:	
1. Công suất lạnh ứng với: nhiệt độ trong phòng 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB; chiều dài đường ống tương đương 7.5 m.	
2. Độ ồn dựa trên điều kiện nhiệt độ như 1. ở trên. Đây là giá trị quy đổi trong điều kiện không dội âm. Trong quá trình hoạt động thực tế có thể cao hơn do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh	

PHỤ KIỆN TỰY CHỌN CHO DÒNG MÁY FTKC

Dàn lạnh

STT	Hạng mục	FTKC20/25/35	FTKC50/60
1	Điều khiển trung tâm 5 phòng ^{*1}	—	KRC72A
2	Adaptor có dây cho đồng hồ thời gian/điều khiển từ xa (Tiếp điểm xung mờ/Tiếp điểm mờ) ^{*2}	—	KRP413AB1S
3	Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan ^{*3}	KAF970A46	
4	Để giữ bộ điều khiển từ xa với dây treo	KKF917A4	

Lưu ý
*1. Adaptor có dây (KRP413AB1S) cần thiết cho mỗi dàn lạnh
*2. Đồng hồ thời gian và các thiết bị khác có thể mua tại địa phương.
*3. Phin lọc là phụ kiện tiêu chuẩn



Điều khiển trung tâm 5 phòng
KRC72A



Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan
KAF970A46



Để giữ bộ điều khiển từ xa với dây treo
KKF917A4

Dàn nóng

STT	Hạng mục	RKC20/25/35	RKC50/60
1	Lưới điều chỉnh hướng gió	KPW937B4	KPW945A4
2	Đầu nối ống nước xả ^{*1}	KKP937A4	

Lưu ý: *1. Một bộ gồm 5 cái cho 5 máy



Lưới điều chỉnh hướng gió
KPW945A4



Đầu nối ống nước xả
KKP937A4

Hệ điều khiển

STT	Hạng mục	FTKC20/25/35	FTKC50/60
1	Điều khiển từ xa trung tâm ^{*1}	—	DCS302CA61
2	Điều khiển Tắt/Mở đồng nhất ^{*1}	—	DCS301BA61
3	Bộ lập trình thời gian ^{*1}	—	DST301BA61
4	Bộ điều hợp dùng cho giao tiếp DIII-NET	—	KRP928BB2S

Lưu ý: *1. Sử dụng bộ điều hợp DIII-NET (KRP928BB2S) cần thiết cho mỗi dàn lạnh



Điều khiển từ xa trung tâm
DCS302CA61



Điều khiển Tắt/Mở đồng nhất
DCS301BA61



Bộ lập trình thời gian
DST301BA61